

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 218/2017/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2017, giữa:

+ **Bà H**, sinh năm 1987;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 25, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tạm trú: Số 73 đường L, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ **Ông T**, sinh năm 1977;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, phường 2, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Số 643 đường K, phường T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 5; 38; 39 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải ngày 28 tháng 06 năm 2017 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên hòa giải ngày 28 tháng 06 năm 2017 hai bên không đồng ý đoàn tụ và đã thực sự tự nguyện ly hôn. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà H và ông T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Bà H và ông T thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** Có 01 con chung là cháu B, sinh ngày 19/09/2013, bà H và ông T thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Thời gian bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 10/07/2017 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn

phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi suất theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

+ **Về tài sản chung và nợ chung:** Bà H và ông T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về lệ phí Tòa án:** Bà H và ông T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số: 0006098 ngày 13/06/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Như vậy, Bà H và ông T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- UBND xã T, huyện C; tỉnh BR-VT;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Thị Yến Oanh